LEVEL2CB - BÀI 10. SẮP XẾP SỐ PV50

Họ và tên:_____ **Ngày:** _____

Bài 1: Điền số vào ô trống

1		3			6		8	9	
11			14	15		17		19	20
21	22		24		26		28	29	
	32	33		35		37		39	40
41	42		44		46		48	49	
		53		55	56	57	58		60
61	62		64			67		69	70
	72	73	74		76	77	78		
81		83		85		87		89	
91	92		94		96		98	99	

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào ô trống

95	☐	56	80	☐	40
46	☐	70	75	☐	75
78	☐	12	36	☐	36
51	☐	61	27	☐	64
63	☐	45	87	☐	57

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Sắp xếp các số theo thứ tự

Thứ tự giảm dần	Thứ tự tăng dần
Descending Order	**Ascending Order**
13, 14, 11, 12	17, 19, 16, 18, 20
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
23, 24, 22, 25	30, 29, 28, 31
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
34, 33, 36, 35	40, 38, 41, 39
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
53, 55, 56, 54	60, 59, 62, 61
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
68, 69, 67, 66	76, 75, 74, 77
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
84, 82, 81, 83	89, 90, 88, 91
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___
93, 92, 94, 95	100, 97, 99, 98
___, ___, ___, ___	___, ___, ___, ___

LIVEWORKSHEETS